

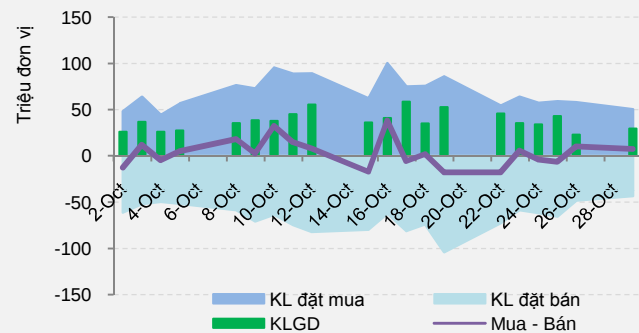
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 29/10/2012

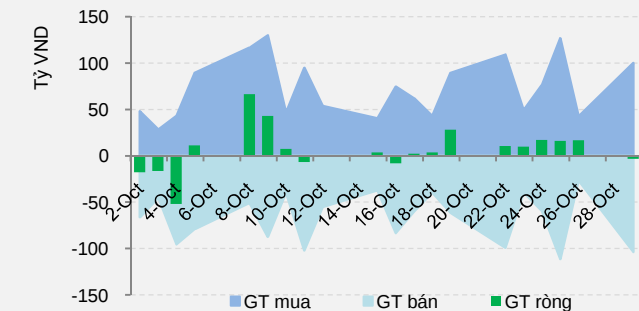
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	391.4	53.6
% Thay đổi	↓ -0.1%	↓ -0.3%
KLGD (CP)	29,755,953	27,491,945
GTGD (tỷ đồng)	454.30	186.65
Tổng cung (CP)	43,031,450	34,944,300
Tổng cầu (CP)	50,464,380	30,037,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,098,672	225,427
KL mua (CP)	1,869,910	196,500
GTmua (tỷ đồng)	100.13	1.72
GT bán (tỷ đồng)	103.39	1.64
GT ròng (tỷ đồng)	(3.26)	0.08

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.25%	7.7	1.4	1.2%
Công nghiệp	↓ -0.51%	10.2	0.7	5.4%
Dầu khí	↓ -0.64%	4.6	1.0	0.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.23%	8.9	1.1	1.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.21%	6.6	2.0	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.34%	13.4	4.0	22.4%
Ngân hàng	↓ -0.09%	4.5	1.3	32.1%
Nguyên vật liệu	↓ -0.36%	5.6	2.0	10.3%
Tài chính	↑ 0.16%	26.1	3.0	24.1%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.30%	12.0	2.5	2.1%
VN - Index	↓ -0.09%	10.9	2.6	71.2%
HNX - Index	↓ -0.28%	7.6	1.4	28.8%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	66,790	0.2%	24,630	0.1%
GTGD (triệu VND)	923	0.2%	278	0.1%

THỊ TRƯỜNG DAO ĐỘNG HẸP VỚI THANH KHOẢN THẤP TRÊN HAI SÀN - CỔ PHIẾU BĐS THU HÚT DÒNG TIỀN - KLGD TẬP TRUNG TẠI SÀN HOSE

Diễn biến thị trường:

- Thị trường dao động hẹp trên hai sàn với thanh khoản thấp.
- Dòng tiền tập trung vào sàn HOSE. KLGD tại sàn HNX giảm mạnh, đa số cổ phiếu giữ giá tham chiếu/không có giao dịch.
- Cổ phiếu ITA, KBC tăng trần, sau khi thông tin ông Đặng Thành Tâm tham gia họp Quốc hội được công bố. Nhóm cổ phiếu BĐS thu hút lực cầu, khi **NHNN có chủ trương đưa ra gói tín dụng riêng dành cho người mua nhà.**

Nhận định:

Thị trường tiếp phiên dao động hẹp trên hai sàn với thanh khoản thấp. Dòng tiền có xu hướng tập trung vào cổ phiếu sàn HOSE, thể hiện sự quan tâm đến yếu tố cơ bản. KLGD tại sàn HNX, không tính giao dịch thỏa thuận ở mức thấp nhất kể từ 19/1/2012.

Mức độ tăng giảm của chỉ số chung không đáng kể, phần lớn do biến động giá của một số cổ phiếu có tỷ trọng vốn hóa lớn đối với Index. Nhóm cổ phiếu BĐS thị giá thấp thu hút được sự quan tâm của một bộ phận dòng tiền. Tuy nhiên, sức lan tỏa đến thị trường chung không nhiều, diễn biến ảm đạm kéo dài hầu hết thời gian giao dịch.

Cập nhật thông tin vĩ mô, NHNN đã ban hành văn bản 7019, cho phép TCTD tiếp tục phát hành chứng chỉ huy động ngắn hạn bằng vàng đến hết ngày 24/11/2012, thời gian đáo hạn của chứng chỉ không vượt quá ngày 30/6/2013. Giá vàng trong nước giảm không đáng kể sau thông tin trên.

Các ngân hàng tại TPHCM đã thống nhất về gói tín dụng 200.000 tỷ đồng với lãi suất 13%/năm, hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất hàng hóa cung ứng vào thời điểm Tết Nguyên đán. Gói tín dụng được giải ngân từ đầu tháng 11/2012 đến hết tháng 1/2013. Lượng tiền này khá lớn so với mức tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống trong 10 tháng đầu năm (2.77%, tương đương khoảng 75.000 tỷ đồng). Như vậy lượng tín dụng dự kiến bơm ra nền kinh tế thời điểm cuối năm không nhỏ. Mục đích của dòng tiền phục vụ mục đích bình ổn giá, thuộc ngành hàng sản xuất. Kết hợp với sức mua toàn nền kinh tế còn yếu, áp lực tăng giá tiêu dùng thời điểm cuối năm dự kiến không lớn.

Về góc độ kỹ thuật, chỉ số VN-Index giảm điểm trở lại khi tiếp cận đường MA20, chỉ số HNX-Index vẫn dao động sát với mốc hỗ trợ ngắn hạn 53.8 điểm. Diễn biến thị trường tiếp tục cho tín hiệu động lực thị trường yếu.

Thị trường dự báo tiếp tục xu hướng dao động hẹp theo chiều hướng giảm dần. Ngưỡng hỗ trợ của thị trường là khoảng 378 điểm đối với VN-Index; 52 điểm đối với HNX-Index.



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Phục hồi kỹ thuật	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
378	360	
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
400		



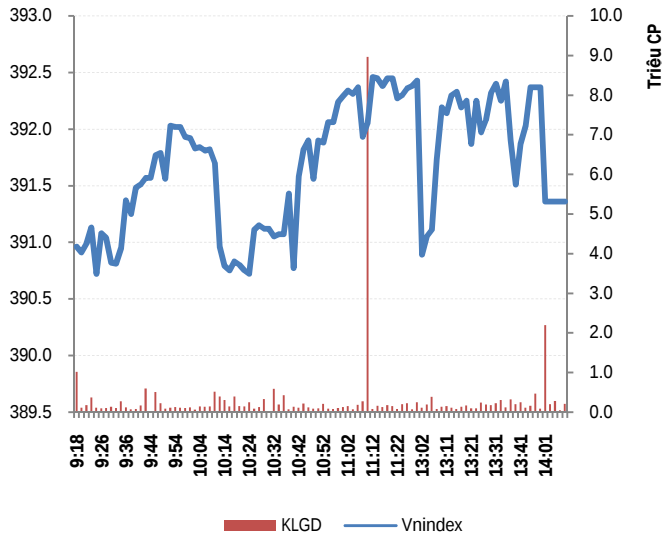
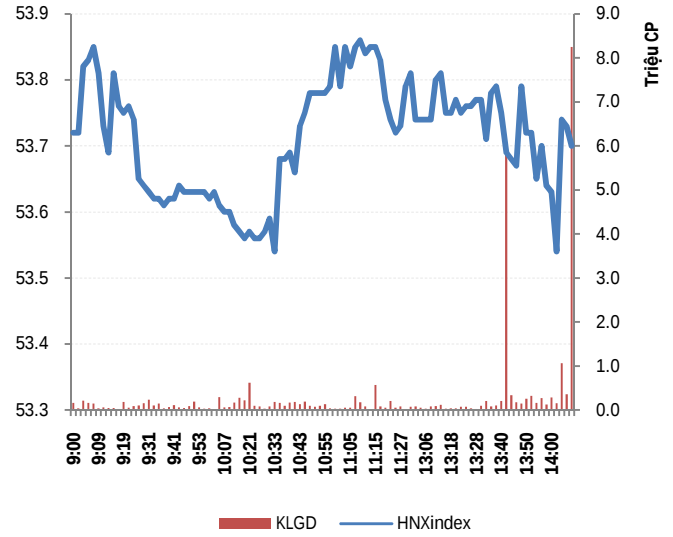
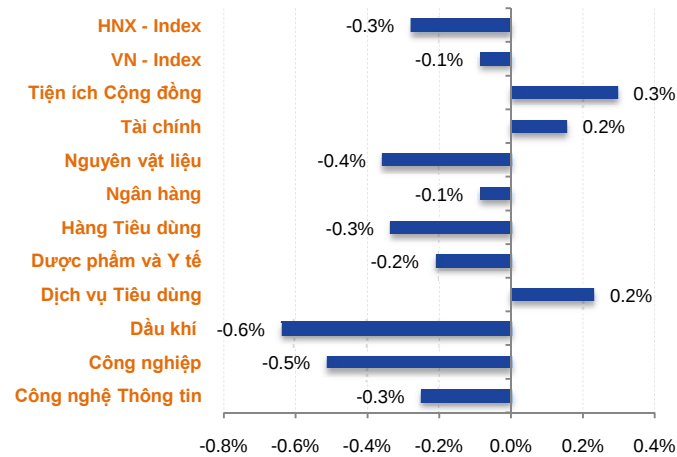
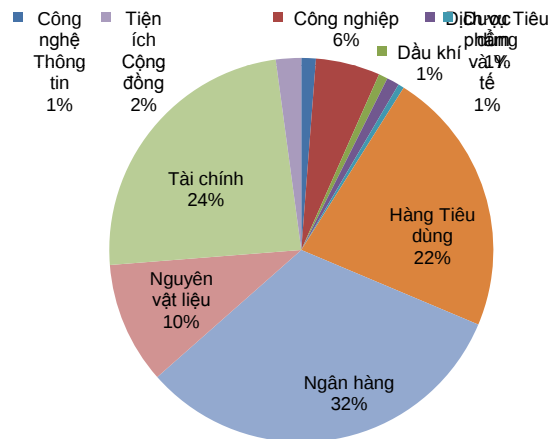
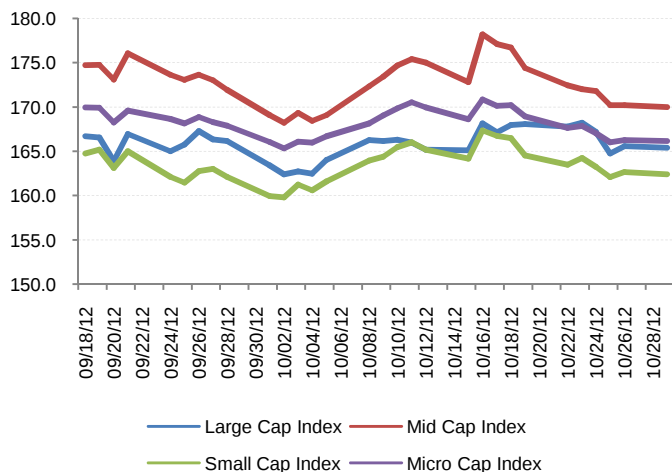
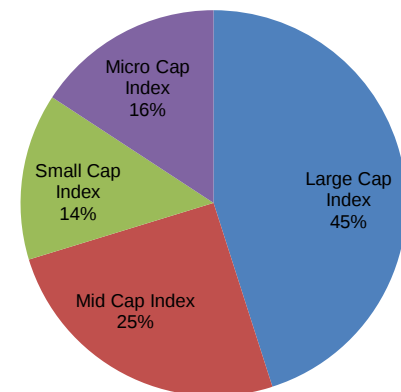
Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Tích lũy	Giảm	Giảm
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
53.8	52	
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
56	59	

VN-INDEX

- Sau phiên tăng điểm nhẹ không đi kèm với cải thiện thanh khoản trước đó, chỉ số VN-Index tiếp phiên dao động hẹp với thanh khoản thấp.
- Mức độ biến động giá toàn thị trường không nhiều, chủ yếu do sự dao động nhẹ của một số cổ phiếu vốn hóa. VN-Index đã giảm đà tăng khi tiếp cận đường MA20.
- Diễn biến thị trường tiếp tục cho tín hiệu động lực thị trường yếu.
- Khả năng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục sideway trong kênh 379-400.

HNX-INDEX

- Chỉ số HNX-Index tiếp phiên dao động hẹp thứ 2 liên tiếp, quanh mốc hỗ trợ 53.8 điểm.
- Phiên giảm điểm nhẹ với thanh khoản thấp sau cột nến bullish hammer chưa cho tín hiệu tin cậy về xu hướng.
- Nếu chỉ số HNX-Index có thể phục hồi vào phiên ngày mai thì chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục sideway trong kênh 53.8-56.5.
- Ngược lại nếu chỉ số HNX-Index giảm điểm mạnh với khối lượng lớn thì chỉ số HNX-Index sẽ kết thúc giai đoạn sideway và tiếp tục giảm điểm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	117,430	SSC	376,462
2	DPM	115,780	VFMVF1	115,210
3	HSG	107,000	SJD	80,370
4	VSH	100,860	FMC	70,050
5	PXI	25,960	HAG	57,240

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NST	18,600	PVS	50,000
2	PPS	14,500	HDO	46,800
3	DBC	11,100	THV	23,400
4	VC1	10,000	S55	2,000
5	PVA	9,000	STL	2,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
EIB	15.3	15.3	→	0.00%	8,964,761
ITA	4.1	4.3	↑	4.88%	2,932,890
DLG	3.5	3.5	→	0.00%	901,560
KBC	5.7	5.9	↑	3.51%	890,900
HSG	17.7	17.3	↓	-2.26%	795,170

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SCR	5.5	5.5	→	0.00%	12,363,300
ACB	15.8	15.7	↓	-0.63%	2,738,190
SHB	5.7	5.7	→	0.00%	1,325,431
PVX	4.4	4.2	↓	-4.55%	1,291,897
VND	8.5	8.4	↓	-1.18%	1,276,600

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	1.3	1.4	0.1	↑ 7.69%
BGM	4.0	4.2	0.2	↑ 5.00%
BT6	6.0	6.3	0.3	↑ 5.00%
GDT	12.1	12.7	0.6	↑ 4.96%
LM8	10.1	10.6	0.5	↑ 4.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
HLC	10.0	10.7	0.7	↑ 7.00%
HGM	85.0	90.9	5.9	↑ 6.94%
TXM	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
L43	5.9	6.3	0.4	↑ 6.78%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.1	1.0	-0.1	↓ -9.09%
GIL	40.4	38.4	-2.0	↓ -4.95%
TMS	20.2	19.2	-1.0	↓ -4.95%
GMD	18.6	17.7	-0.9	↓ -4.84%
VSI	6.2	5.9	-0.3	↓ -4.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SHN	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
THV	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
SDE	8.7	8.1	-0.6	↓ -6.90%
SAP	16.4	15.3	-1.1	↓ -6.71%
PVV	3.0	2.8	-0.2	↓ -6.67%

(*) Giá điều chỉnh

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	8,964,761	20.5%	2,580	5.9	1.2
ITA	2,932,890	1.2%	161	26.6	0.3
DLG	901,560	2.8%	389	9.0	0.3
KBC	890,900	-1.5%	(222)	-	0.4
HSG	795,170	17.0%	3,306	5.2	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	12,363,300	4.0%	649	8.5	0.2
ACB	2,738,190	27.7%	3,858	4.1	1.1
SHB	1,325,431	15.3%	1,649	3.5	0.5
PVX	1,291,897	-8.3%	(981)	-	0.4
VND	1,276,600	-0.2%	(22)	-	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VES	↑ 7.7%	-16.6%	(1,634)	(0.9)	0.2
BGM	↑ 5.0%	10.7%	1,240	3.4	0.3
BT6	↑ 5.0%	5.4%	725	8.7	0.5
GDT	↑ 5.0%	21.2%	3,175	4.0	0.8
LM8	↑ 5.0%	22.9%	3,812	2.8	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVC	↑ 10.0%	-54.8%	(5,095)	(0.2)	0.2
HLC	↑ 7.0%	21.6%	3,036	3.5	0.8
HGM	↑ 6.9%	57.5%	22,172	4.1	2.1
TXM	↑ 6.9%	4.6%	695	4.5	0.2
L43	↑ 6.8%	3.9%	867	7.3	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	117,430	14.5%	2,067	9.4	1.5
DPM	115,780	42.5%	9,529	3.8	1.5
HSG	107,000	17.0%	3,306	5.2	0.9
VSH	100,860	11.2%	1,372	7.7	0.9
PXI	25,960	6.6%	591	6.6	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NST	18,600	7.0%	1,262	7.9	0.6
PPS	14,500	13.9%	1,634	5.1	0.7
DBC	11,100	23.2%	6,847	3.0	0.7
VC1	10,000	22.4%	7,483	2.3	0.5
PVA	9,000	2.7%	327	14.1	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	74,853	26.0%	4,692	8.4	2.9
VNM	71,128	37.9%	8,781	14.6	5.1
MSN	65,292	13.4%	3,619	26.3	4.3
VCB	55,155	11.6%	1,885	12.6	1.4
VIC	54,636	22.0%	2,769	28.2	5.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,722	27.7%	3,858	4.1	1.1
SQC	8,756	12.0%	1,388	57.3	6.5
SHB	5,051	15.3%	1,649	3.5	0.5
PVS	4,467	24.9%	4,752	3.2	0.8
PVI	3,510	8.2%	2,102	7.4	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	2.92	-300.9%	(4,555)	-	(16.5)
LCM	2.73	33.3%	4,830	3.5	2.4
IDI	2.70	2.4%	346	19.9	0.5
DXG	2.55	3.9%	525	17.0	0.7
KSH	2.39	-8.6%	(917)	-	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HDO	2.78	4.0%	463	11.9	0.5
FLC	2.62	3.6%	790	8.5	0.4
PSG	2.60	-25.0%	(2,067)	-	0.2
PVV	2.57	-11.9%	(1,275)	-	0.3
SCR	2.33	4.0%	649	8.5	0.2



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)